

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 01 -11-2019  
V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Thái Ngọc**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Như Ý**.

2. Ông **Trần Hoàng Việt**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Thạch Thị Sa The** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông **Lý Út Hoài** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 112/219/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Danh Thị H**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số nhà C, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

**- Bị đơn:** Ông **Tô Wy R**, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số nhà C, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-4-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Danh Thị H trình bày:

Vào khoảng năm 2000 bà Danh Thị H và ông Tô Wy R sống chung như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian chung sống giữa bà H với ông R không có nhiều hạnh phúc do ông R thường xuyên uống rượu bia cũng như vướng vào các tệ nạn xã hội khác nên phải vay nợ để bà và các con trả. Cụ

thể vào năm 2018, ông R thua cá độ nên phải vay nợ lãi cao rồi bỏ trốn và chủ nợ đến quấy rối gia đình cho đến tháng 5 năm 2018 bà H và con mới trả xong được nợ. Sau đó ông R quay trở về gia đình sinh sống nhưng thường xuyên hăm dọa bà khiến bà lo sợ. Khoảng giữa tháng 4 năm 2019, ông R đến nơi bà H buôn bán rau cải tại chợ rau cải ở đường 3/2 thành phố Sóc Trăng dùng kiếm để đâm bà nhưng được con là Tô Thanh N can ngăn kịp thời. Hiện tại khi buôn bán hoặc ở nhà, bà H luôn có con ở bên cạnh để đề phòng ông R.

Quá trình chung sống, bà H và ông R có hai người con chung tên Tô Thị H1, sinh ngày 29/7/2001 và Tô Thanh N, sinh ngày 06/02/2004. Ngoài ra bà H có một người con riêng tên Tô Minh T, sinh năm 1998 nhưng khi ông R về sống chung với bà H khi Tô Minh T còn nhỏ và cùng chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và đăng ký khai sinh là con chung. Các con chung cùng sống với bà H. Tô Thanh N phụ bà H bán rau cải, Tô Thị H1 đang học cấp 3 và Tô Minh T đã đi làm.

Nay bà Danh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Danh Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Tô Wy R.
- Về quan hệ con chung: Bà Danh Thị H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Tô Thị H1, sinh ngày 29/7/2001 và Tô Thanh N, sinh ngày 06/02/2004 đến khi thành niên và không yêu cầu ông R phải cấp dưỡng cho con chung. Đối với Tô Minh T, sinh ngày 07/11/1998 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung: Bà Danh Thị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung đối với ông R.
- Về nợ chung: Bà Danh Thị H xác định giữa bà H ông R không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung đối với ông R.

Kèm theo đơn khởi kiện bà Danh Thị H đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ gồm có:

- + Xác nhận của Công an xã T, huyện Trần Đề ngày 24/4/2019 về nơi đăng ký thường trú và sự có mặt tại địa phương của ông Tô Wy R;
- + Trích lục khai sinh số 381/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Minh T, sinh ngày 07/11/1998;
- + Trích lục khai sinh số 382/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Thị H1, sinh ngày 29/7/2001;
- + Trích lục khai sinh số 383/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Thanh N, sinh ngày 06/02/2004;

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Tô Wy R. Nhưng ông Tô Wy R thường xuyên không có mặt tại nhà để nhận các văn bản tố tụng. Do đó việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng được thực hiện theo quy định tại Điều 177 và 179 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Danh Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Tô Wy R; Đối với yêu cầu được nuôi hai người con chung chưa thành niên

là Tô Thị H1 và Tô Thanh N, tuy nhiên đến thời điểm hôm nay Tô Thị H1 đã thành niên, nên bà H chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Tô Thanh N đến khi thành niên. Đối với con chung Tô Minh T và Tô Thị H1 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cũng như có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ chung sống giữa nguyên đơn bà Danh Thị H với bị đơn ông Tô Wy R là vợ chồng. Về con chung giao con chung chưa thành niên cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Tô Minh T và Tô Thị H1 đã thành niên, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự cũng như có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét. Các vấn đề về tài sản chung đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung xác định không có nên không đặt ra xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 26-4-2019, bà Danh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Tô Wy R có nơi cư trú tại số nhà 361, ấp T, xã T, huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Tô Wy R vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn Danh Thị H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Danh Thị H và ông Tô Wy R sống chung từ năm 2000 nay không đăng ký kết hôn. Mặc dù bà H và ông R đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 nhưng vẫn không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật

Hôn nhân và Gia đình năm 2000 cũng như khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

[3.2] Căn cứ vào điểm c mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 Nghị quyết của Quốc Hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 thì: “...c) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng;...”.

[3.3] Theo quy định khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014 quy định: “...2. Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này. ...”. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của bà Danh Thị H và ông Tô Wy R.

[4] Về quan hệ con chung: Theo các giấy trích lục khai sinh: Trích lục khai sinh số 381/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Minh T, sinh ngày 07/11/1998; Trích lục khai sinh số 382/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Thị H1, sinh ngày 29/7/2001 và Trích lục khai sinh số 383/2019/TLKS-BS, ngày 07/5/2019 mang tên Tô Thanh N, sinh ngày 06/02/2004; Thể hiện họ tên mẹ là Danh Thị H, sinh năm 1977 và cha là Tô Wy R, sinh năm 1977. Bà Danh Thị H cũng xác định giữa bà H và ông R có hai người con chung tên Tô Thị H1, sinh ngày 29/7/2001 và Tô Thanh N, sinh ngày 06/02/2004. Ngoài ra bà H có một người con riêng tên Tô Minh T, sinh năm 1998 nhưng khi ông R về sống chung với bà H khi Tô Minh T còn nhỏ và cùng chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và đăng ký khai sinh là con chung.

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Danh Thị H đưa ra yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Tô Thị H1 và Tô Thanh N đến khi thành niên. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Tô Thị H1 đã thành niên. Bà Danh Thị H cũng thống nhất xác định hiện nay Tô Minh T, Tô Thị H1 đã thành niên và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân do đó không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.2] Đối với người con chung tên Tô Thanh N, sinh ngày 06-02-2004 đã có nguyện vọng sống với bà H khi ly cha mẹ ly hôn. Bà Danh Thị H cũng đưa ra yêu cầu được nuôi con chung tên Tô Thanh N đến khi thành niên. Xét về vấn đề này, Hội đồng xét xử cần chấp nhận và giao con chung cho bà Danh Thị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên.

[4.3] Về cấp dưỡng: Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng do ông Tô Wy R là người không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung mà không ai được cản trở. Do bà Danh Thị H không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Danh Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Danh Thị H xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Đây là vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do đó trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy bà Danh Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án ly hôn là 300.000 đồng. Ông Tô Wy R không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà Danh Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ông Tô Wy R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ chung sống giữa nguyên đơn bà Danh Thị H với bị đơn ông Tô Wy R là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Tô Thanh N, sinh ngày 06-02-2004 (hiện nay Tô Thanh N đang sống chung với bà Danh Thị H) cho bà Danh Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông Tô Wy R không phải cấp dưỡng cho con chung. Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung cho ông Tô Wy R mà không ai được cản trở. Ông Tô Wy R không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của bà Danh Thị H.

3/ Về tài sản chung: Bà Danh Thị H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4/ Về nợ chung: Bà Danh Thị H xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Danh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005771, ngày 11-6-2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng (bà H đã thực hiện xong). Ông Tô Wy R không phải phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Bà Danh Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Tô Wy R có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng (P. KT, NV&THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trương Thái Ngọc**